TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 27 – 3 – 2024.
"V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Huy Tùng.
2/ Bà Hà Ngân Kim Tới.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Dũng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thùy D, sinh ngày 23/10/1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F, Q, thành phố P, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc H, sinh ngày 13/4/1991.

Địa chỉ: Số C, đường T, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh S (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2023) (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà G, ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2023, nguyên đơn bà Lê Thùy D trình bày:

Vào ngày 01 tháng 02 năm 2023, bà Lê Thùy D có cho bà Nguyễn Thị Kim Y mượn với số tiền là 338.000.000 (Ba trăm ba mươi tám triệu đồng). Sau đó bà Y có trả và còn nợ lại 208.000.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu đồng) và hứa sẽ trả hết nợ vào ngày 20/5/2023. Tuy nhiên đến hẹn bà Y không trả nên bà D làm đơn gửi đến Công an huyện T tố cáo bà Y về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tại Công an bà Y tiếp tục cam kết sẽ trả nợ cho bà D mỗi tháng 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), ngày bắt đầu trả là ngày 20/6/2023. Nhưng đến hẹn bà Y vẫn không thực hiện.

Nay bà Lê Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Y phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền gốc là 208.000.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu đồng). Đồng thời tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Tiền lãi suất chậm trả 0,833%/tháng đối với số tiền gốc 208.000.000 đồng từ ngày 20/4/2023 đến ngày 13/6/2023 là: 01 tháng 23 ngày x 208.000.000đ x 0,83%/tháng = 3.050.000 đồng.

- Tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền gốc 208.000.000 đồng từ ngày 20/6/2023 đến ngày khởi kiện 15/11/2023 tạm tính là: 04 tháng 26 ngày x 208.000.000đ x 0.83%/tháng = 8.400.000 đồng.

Tổng số tiền lãi suất chậm trả tính đến ngày khởi kiện là 11.450.000 đồng. Đồng thời yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim Y còn phải trả tiền lãi suất chậm trả từ ngày khởi kiện cho đến khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền vốn 208.000.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Y vắng mặt:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo về việc thụ lý vụ án số 15/TB-TLVA ngày 18 tháng 01 năm 2024, tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Y nhưng bà Y không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với bà Y để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Y đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt của bà Y, không tiến hành hòa giải được và bà Y cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

- Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thùy D vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Y vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự đã xác định được như sau: Bà Nguyễn Thị Kim Y có mượn tiền bà Lê Thùy D và còn nợ lại số tiền 208.000.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu đồng).

[3] Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Về quá trình thực hiện hợp đồng: Bà Lê Thùy D đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay được quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Còn bà Nguyễn Thị Kim Y sau khi vay tiền đã không thực hiện đúng như đã thỏa thuận. Như vậy bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Do bị đơn bà Y vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất giữa hai bên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ theo luật định (Biên nhận do bà Y viết tay và văn bản cam kết trả nợ tại Công an huyện T) nhưng phía bà Y không phản đối những tài liệu, chứng cứ do bà D đưa ra do đó bà D không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi, cần xác định số tiền lãi chậm trả như sau: Ngày 20/4/2023, bà Y xác định còn nợ bà D số tiền là 208.000.000 đồng và hẹn trả ngày 20/5/2023. Nhưng từ đó cho đến nay bà Y không thực hiện. Do đó cần tính lãi là từ ngày 20/5/2023 đến ngày 27/3/2024 (Ngày xét xử sơ thẩm), cụ thể như sau:

208.000.000đ x 0,83/%/tháng x 10 tháng + 07 ngày = 17.730.685đ.

Như vậy tổng số tiền gốc và lãi là: 208.000.000đ (gốc) + 17.730.685đ (lãi) = 225.730.685đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thùy D.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Y có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thùy D số tiền là 225.730.685đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thùy D cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền phải trả mà bà Nguyễn Thị Kim Y chậm trả tiền thì bà Y phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 11.286.534đ (Mười một triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng) tiền án phí.

- Bà Lê Thùy D không phải chịu án phí. Bà D được nhận lại 5.410.000đ (Năm triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002301 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng